

Số: /BC-STC

Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách trong Nghị quyết quy định
một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai thuộc thẩm quyền
quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Bối cảnh trong nước:

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/5/2023 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: yêu cầu tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, phát huy tiềm năng du lịch, thương mại cửa khẩu, nông nghiệp đặc sản và phát triển kinh tế xanh.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (Điều 31 khoản 9 điểm e) cho phép HĐND cấp tỉnh được ban hành một số khoản phí, lệ phí ngoài danh mục Luật Phí và lệ phí, nếu phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển địa phương.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 (Quyết định 147/QĐ-TTg) nhấn mạnh phát triển đô thị du lịch bền vững, có nguồn tài chính ổn định cho hạ tầng và bảo vệ môi trường du lịch.

Chiến lược chuyển đổi số quốc gia (Quyết định 749/QĐ-TTg) và Chiến lược phát triển nông nghiệp số đến năm 2030 (Quyết định 417/QĐ-TTg) khuyến khích địa phương triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, giao dịch điện tử và dịch vụ số trong quản lý nhà nước

Chiến lược phát triển hệ thống logistics Việt Nam đến năm 2035 (Quyết định 221/QĐ-TTg) định hướng hình thành trung tâm logistics vùng biên, gắn với phát triển kinh tế cửa khẩu và hạ tầng thương mại biên giới.

b) Bối cảnh của tỉnh:

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Lào Cai có quy mô dân số và kinh tế mở rộng, nhu cầu đầu tư hạ tầng, môi trường và chuyển đổi số tăng mạnh, đòi hỏi phải đa dạng hóa nguồn thu ngân sách.

Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về

triển khai Chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp và du lịch, yêu cầu xây dựng nền tảng truy xuất nguồn gốc điện tử, du lịch thông minh và dịch vụ logistics số.

Chương trình phát triển đô thị du lịch Sa Pa đến năm 2030 đặt mục tiêu hình thành đô thị du lịch sinh thái, xanh, thông minh, cần có nguồn lực tài chính ổn định để quản lý và duy tu hạ tầng đô thị.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Tạo thêm nguồn thu hợp pháp, bền vững cho ngân sách tỉnh.
- Góp phần quản lý hiệu quả các hoạt động du lịch, thương mại, logistics và nông sản.
- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Phí dịch vụ hỗ trợ truy xuất nguồn gốc điện tử cho nông sản, dược liệu

1.1. Đánh giá tác động:

a) Giải pháp 1: Ban hành loại phí mới theo mức 500 – 1.000 đồng/mã sản phẩm/năm.

- Tác động pháp lý: Phù hợp Luật Giao dịch điện tử 2023 và Luật Ngân sách nhà nước 2025; không trùng với phí hiện hành.

- Tác động kinh tế – xã hội:

+ Tăng thu ngân sách khoảng 20–28 tỷ đồng/năm.

+ Giúp nông sản, dược liệu có truy xuất nguồn gốc minh bạch, nâng cao giá trị xuất khẩu, tăng giá trị thương mại sản phẩm (giảm rủi ro xuất khẩu, tăng khả năng thâm nhập kênh hiện đại), giảm chi phí kiểm tra hậu mãi, hỗ trợ xây dựng thương hiệu địa phương giúp gia tăng thu nhập cho hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Tác động về giới: Trung lập, có lợi gián tiếp cho phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia HTX nông nghiệp.

- Tác động hành chính: Thủ tục đơn giản, tích hợp trực tuyến, không phát sinh bộ máy mới.

b) Giải pháp 2: Không ban hành loại phí này.

Mất cơ hội tạo nguồn thu ổn định; không có cơ chế quản lý thống nhất về truy xuất nguồn gốc.

1.2. Giải pháp tối ưu

Chọn Giải pháp 1: Ban hành mức phí nhỏ, hợp lý, gắn với dịch vụ công cụ thể; tác động tích cực, chi phí hành chính thấp.

2. Chính sách 2: Phí dịch vụ logistics tại cửa khẩu

2.1. Đánh giá tác động:

a) Giải pháp 1: Ban hành mức phí 100.000 – 300.000 đồng/container hoặc lô hàng.

- Tác động pháp lý: Phù hợp thẩm quyền HĐND tỉnh, không chồng chéo phí hải quan, vì đây là phí dịch vụ logistics địa phương (bốc xếp, lưu kho, kiểm định nhanh).

- Tác động kinh tế – xã hội:

+ Ước thu 20–30 tỷ đồng/năm, tạo quỹ bảo trì, nâng cấp hạ tầng logistics.

+ Tăng tính chuyên nghiệp của dịch vụ biên mậu; cải thiện năng lực cạnh tranh của cửa khẩu quốc tế Lào Cai.

- Tác động về giới: Không phân biệt giới, hưởng lợi chung từ cải thiện hạ tầng.

- Tác động hành chính:

+ Có thể thu qua hệ thống điện tử hoặc doanh nghiệp đầu mối, không làm tăng thủ tục.

+ Thủ tục đăng ký, cấp mã, gia hạn có thể tích hợp vào cổng dịch vụ công của tỉnh - giảm gánh nặng giấy tờ.

b) Giải pháp 2: Không ban hành phí logistics.

Ngân sách mất nguồn thu; khó duy trì hạ tầng kho bãi, dẫn đến ùn tắc, chi phí xã hội cao hơn.

2.2. Giải pháp tối ưu

Chọn Giải pháp 1: Có cơ sở pháp lý, tác động tích cực tới hạ tầng và thương mại, không ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp nếu triển khai hợp lý

3. Chính sách 3: Phí quản lý và sử dụng hạ tầng du lịch – dịch vụ đô thị Sa Pa

3.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Thu 20.000 đồng/khách lưu trú hoặc 0,5% doanh thu dịch vụ.

- Tác động pháp lý: Nằm trong phạm vi được phép của Luật NSNN 2025, phù hợp tính chất phí hạ tầng đô thị.

- Tác động kinh tế – xã hội:
 - + Dự kiến tăng thu 35–50 tỷ đồng/năm.
 - + Nguồn thu được tái đầu tư cho vệ sinh môi trường, bãi đỗ xe, chiếu sáng, công viên, hạ tầng du lịch Sa Pa.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, hình ảnh điểm đến quốc gia.
- Tác động về giới: Có lợi gián tiếp cho lao động nữ trong lĩnh vực dịch vụ, lưu trú, vệ sinh công cộng.
- Tác động hành chính: Có thể thu gián tiếp qua cơ sở lưu trú, không tạo thêm thủ tục cho khách.

b) Giải pháp 2: Không ban hành loại phí này.

Ngân sách địa phương không đủ duy tu hạ tầng du lịch; Sa Pa có nguy cơ quá tải hạ tầng đô thị, giảm sức hút du lịch.

3.2. Giải pháp tối ưu

Chọn Giải pháp 1: Thu hợp lý, minh bạch, dễ thu – dễ quản lý, bảo đảm nguyên tắc “người hưởng lợi cùng đóng góp”.

III. PHỤ LỤC

STT	Chính sách	Ước tính lợi ích/năm (tỷ đồng)	Chi phí hành chính	Tác động tổng hợp
1	Phí truy xuất nguồn gốc điện tử	25	Thấp	Rất tích cực
2	Phí logistics cửa khẩu	21	Thấp	Tích cực
3	Phí hạ tầng du lịch – dịch vụ Sa Pa	40	Trung bình	Tích cực, bền vững

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Minh